

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-PT

Ngày: 27/02/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 344/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2020/QĐPT-DS ngày 30/01/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn Tr, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Quốc Tu, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 1, khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông Tu: Ông Hà Công Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: A3 đường Cây Me, khu phố B, phường BN, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018). (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Quốc Tu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Quốc Tu trình bày:

Ông Hồ Văn Tr và ông Trần Quốc Tu trước đây có quan hệ làm ăn chung nên quen biết nhau, trước ngày 11/1/2016 ông Tr có cho ông Tu vay tiền nhiều lần, đến ngày 11/01/2016 do ông Tu làm ăn khó khăn, ảnh hưởng đến việc trả nợ vay của ông Tr nên giữa ông Tu và ông Tr có lập hợp đồng vay tiền đề ngày 11/1/2016 để chốt lại số tiền mà ông Tu còn nợ ông Tr là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Tu vi phạm thỏa thuận, không trả ông Tr nợ gốc và lãi đúng như thỏa thuận, cụ thể:

Kể từ ngày lập hợp đồng vay tiền để chốt nợ (ngày 11/1/2016) đến ngày 06/02/2016 ông Tu trả cho ông Tr được 40.000.000 đồng nợ gốc, từ sau ngày 06/02/2016 đến nay ông Tu không trả thêm bất kỳ khoản nợ gốc hay tiền lãi nào khác.

Do nhiều lần yêu cầu ông Tu trả nợ gốc và lãi nhưng ông Tu không trả nên ông Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Tu trả 260.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi của số tiền này từ ngày 11/01/2016 đến khi vụ án được xét xử với mức lãi suất 9%/năm.

Bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ông Đ thừa nhận ông Tu và ông Tr có quan hệ bạn bè, làm ăn quan lại với nhau, chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 11/1/2016 giữa ông Hồ Văn Tr và ông Trần Quốc Tu đúng là chữ ký của ông Tu. Tuy vậy, ông Tu không có vay tiền của ông Tr.

Lý do ông Tu ký tên vào hợp đồng vay tiền ngày 11/1/2016 với ông Tr là vì: Ông Tu với bà Nguyễn Thị Thanh Hu có quan hệ tình cảm với nhau, ông Tr có cho bà Hu vay tiền nhiều lần, đến ngày 11/1/2016 ông Tr làm hợp đồng vay tiền để chốt số tiền bà Hu còn nợ ông Tr là 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi chốt nợ ông Tr nghĩ bà Hu không có khả năng trả nợ nên ông Tr yêu cầu ông Tu ký tên vào bên vay để khi bà Hu không có khả năng trả nợ thì ông Tr sẽ yêu cầu ông Tu trả nợ thay cho bà Hu. Vì có quan hệ tình cảm với bà Hu và để ông Tr không tạo áp lực đòi nợ bà Hu nên ông Tu ký tên vào hợp đồng vay tiền để nhận nợ thay cho bà Hu.

Sau khi ký hợp đồng vay tiền ông Tu có trả cho ông Tr thay bà Hu số tiền 40.000.000 đồng nợ gốc, từ ngày 06/2/2016 đến nay ông Tu không có trả thêm cho ông Tr khoản tiền gốc hay lãi nào khác. Do ông Tu không vay tiền của ông Tr nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông Tr.

Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên ông Hồ Văn Tr đối với bị đơn ông Trần Quốc Tu về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc ông Trần

Quốc Tu có nghĩa vụ phải thanh toán cho ông Hồ Văn Tr số tiền 345.865.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 260.000.000 đồng, tiền lãi là 85.865.000 đồng,

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2019, ông Trần Quốc Tu là bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử lại phúc thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn 260.000.000 đồng tiền gốc và 85.865.000 đồng tiền lãi là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Hồ Văn Tr khởi kiện ông Trần Quốc Tu yêu cầu ông Tu trả nợ 260.000.000 đồng và tiền lãi 9%/năm kể từ ngày 11/01/2016 đến khi vụ án được giải quyết, chứng cứ là hợp đồng vay tiền ngày 11/01/2016.

[2] Ông Tu xác định ông có ký vào giấy vay tiền ngày 11/01/2016 với số tiền vay của ông Tr là 300.000.000 đồng và ông đã trả cho ông Tr được 40.000.000 đồng. Số tiền còn lại 260.000.000 đồng ông Tu không đồng ý trả. Ông Tu cho rằng toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng là do bà Nguyễn Thị Thanh Hu vay của ông Tr. Ông Tu có quan hệ tình cảm với bà Hu và để tránh việc ông Tr gây áp lực đòi nợ bà Hu nên ông Tu ký vào hợp đồng vay tiền. Trên thực tế ông Tu không có nhận 300.000.000 đồng của ông Tr.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Hợp đồng vay tiền ngày 11/01/2016 có nội dung: Ông Hồ Văn Tr (bên cho vay) cho ông Trần Quốc Tu (bên vay) vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn 24 tháng, lãi suất 1%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tu chỉ trả được 40.000.000 đồng. Số tiền còn lại 260.000.000 đồng và tiền lãi ông Tu không thanh toán. Ông Tu cho rằng: Bà Hu là người vay tiền của ông Tr nhưng ông Tr không thừa nhận; hợp đồng vay tiền là do ông Tu ký tên bên vay và cũng chính ông Tu là người đã trả nợ cho ông Tr được 40.000.000 đồng tiền nợ gốc. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông có nghĩa vụ trả nợ cho ông Tr 260.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 11/01/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 9%/năm (không

vượt quá mức lãi suất quy định) là 85.865.000 đồng, tổng cộng là 345.865.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật các Điều: 280, 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Tu là không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật. Án phí sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Tr không phải nộp; ông Tu phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 280, 357, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 147; Điều 148; khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều : 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;
- Căn cứ khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Quốc Tu; giữ nguyên Bản án số 35/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn Tr đối với ông Trần Quốc Tu về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc ông Trần Quốc Tu phải có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn Tr số tiền 345.865.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng, tiền lãi là 85.865.000 đồng).

2. Án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương hoàn trả lại cho ông Hồ Văn Tr số tiền 8.773.375 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0029950 ngày 21/02/2019. Ông Trần Quốc Tu phải nộp 17.293.000 đồng.
- Án phí phúc thẩm: Ông Trần Quốc Tu phải chịu 300.000 khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042009, ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung